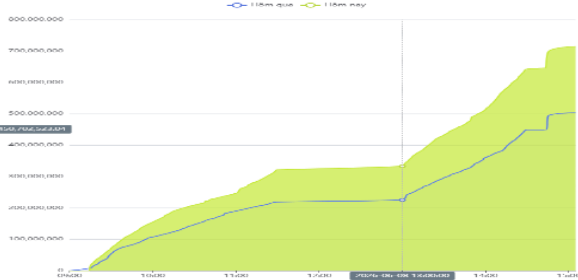


THÔNG KÊ THỊ TRƯỜNG

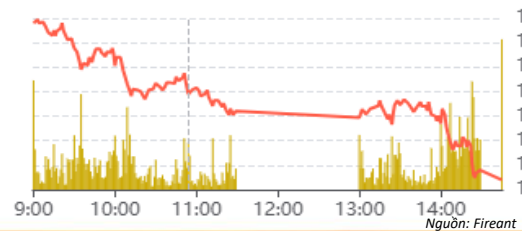
	HSX	HNX
Giá đóng cửa	1.790.53	298.36
Thay đổi	-48.37	4.57
Thay đổi %	-2.63%	1.56%
KLGD (Triệu CP)	715.9	59.1
GTGD (Tỷ)	19,036	998
Độ rộng thị trường		
CP tăng giá	60	30
CP giảm giá	264	26
CP tham chiếu	34	2
P/E	13.22	1.68
P/B	2.04	2.04

Thanh khoản HSX



Chỉ số phái sinh

Phái sinh	Đóng cửa	Thay đổi	Basis	OI
VN30	1,936.8	-49.47	579.81	54,573
VN30F1M	1,357.0	+1,5		



Nguồn: Fireant

XU HƯỚNG DÒNG TIỀN

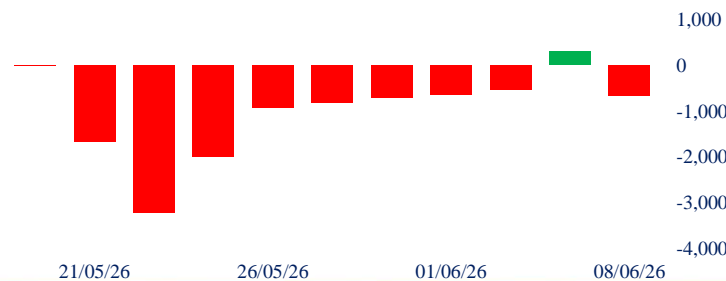
VN-Index giảm mạnh 48,37 điểm (-2,63%) xuống 1.790,53 điểm. Độ rộng thị trường nghiêng mạnh về phía tiêu cực với 250 mã giảm, trong khi chỉ có 66 mã tăng, cho thấy áp lực bán áp đảo trên diện rộng.

Thanh khoản đạt 18.285,9 tỷ đồng với hơn 696 triệu cổ phiếu khớp lệnh, tăng đáng kể so với phiên trước, phản ánh hoạt động cắt lỗ diễn ra mạnh mẽ khi chỉ số đánh mất các vùng hỗ trợ quan trọng. Khối ngoại tiếp tục gây áp lực lên thị trường khi bán ròng gần 668 tỷ đồng trên HoSE. Áp lực bán tập trung chủ yếu tại FPT (-121,9 tỷ đồng) và VHM (-113,4 tỷ đồng), trong khi lực mua đáng chú ý ghi nhận tại VCB (+98,7 tỷ đồng) và ACB (+98 tỷ đồng), tuy nhiên chưa đủ sức cân bằng áp lực bán từ nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn.

Thị trường chịu áp lực bán rất lớn khi có tới 155 cổ phiếu giảm trên 1%, trong đó VVS (-6,97%), NNC (-6,95%) và SPM (-6,91%) là những mã giảm mạnh nhất. Đáng chú ý, riêng VIC đã lấy đi gần 20 điểm của VN-Index, trở thành nguyên nhân chính kéo chỉ số lao dốc.

Ở chiều ngược lại, C32 (+6,98%), CIG (+6,94%) và PJT (+6,90%) là những điểm sáng hiếm hoi giữa sắc đỏ bao trùm thị trường. Nhìn chung, dòng tiền đang suy yếu rõ rệt khi lực cầu chưa đủ mạnh để hấp thụ áp lực bán gia tăng. Việc thanh khoản tăng mạnh trong một phiên giảm sâu cho thấy tâm lý phòng thủ đang chiếm ưu thế và thị trường có thể tiếp tục đối mặt với những nhịp rung lắc mạnh trong ngắn hạn.

Giao dịch nước ngoài 10 phiên HSX



PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index đóng cửa tại 1.790,53 điểm (-2,63%), đánh mất hoàn toàn vùng hỗ trợ MA50 (1.822 điểm) và lùi xuống dưới cả MA20 (1.875 điểm). Cây nến giảm mạnh đi kèm thanh khoản gia tăng cho thấy bên bán đang chiếm ưu thế tuyệt đối, đồng thời xác nhận xu hướng điều chỉnh ngắn hạn đang trở nên tiêu cực hơn. Dù vậy, chỉ số vẫn duy trì trên MA200 (1.747 điểm), đồng nghĩa xu hướng tăng dài hạn chưa bị phá vỡ.

RSI giảm xuống 33,94, tiến sát vùng quá bán, phản ánh động lượng giảm giá đang gia tăng mạnh. Trong khi đó, MACD tiếp tục nằm dưới đường tín hiệu, khoảng cách giữa hai đường ngày càng mở rộng và Histogram duy trì trạng thái âm, cho thấy áp lực điều chỉnh vẫn chưa kết thúc. Trong ngắn hạn, vùng 1.780–1.790 điểm sẽ đóng vai trò hỗ trợ gần nhất; nếu vùng này bị xuyên thủng, VN-Index có thể lùi về kiểm định khu vực 1.750–1.760 điểm, tương ứng vùng MA200. Ngược lại, khu vực 1.820–1.825 điểm hiện

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

VN-Index tiếp tục áp lực bán mất mốc hỗ trợ 1800. Chiến lược phòng thủ vẫn được ưu tiên

- + Kịch bản 1 (40%): VNIndex quay trở lại vùng 1800 kiểm định trước khi có biến động tiếp theo
- + Kịch bản 2 (60%): Chỉ số hồi phục trên 1840, dòng tiền phân hóa. Chỉ số có phiên rũ quanh 1840 và bật trở lại 1900.



Tăng giảm nhóm ngành

Ngành	Ngày	Tháng
Dầu khí	-0.02%	7.73%
Hóa chất	-3.03%	-5.54%
Tài nguyên Cơ bản	-1.83%	-3.97%
Xây dựng và Vật liệu	-1.14%	-4.66%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-2.97%	-10.93%
Ô tô và phụ tùng	-1.87%	-4.60%
Thực phẩm và đồ uống	-1.59%	-27.12%
Hàng cá nhân & Gia dụng	-0.77%	-3.51%
Y tế	-0.61%	-2.84%
Bán lẻ	-1.73%	-8.90%
Truyền thông	-1.75%	-3.79%
Du lịch và Giải trí	-2.76%	-1.96%
Điện, nước & xăng dầu khí đ	-0.97%	5.12%
Ngân hàng	-1.71%	-2.79%
Bảo hiểm	-3.57%	0.31%
Bất động sản	-4.56%	-9.16%
Dịch vụ tài chính	-1.80%	-4.41%
Công nghệ Thông tin	-2.67%	2.32%

Top cổ phiếu ảnh hưởng chỉ số



Nguồn: Fireant

Top NN mua ròng HSX

Mã	Đóng cửa	Thay đổi	KLGD
ACB	25.25	-0.90 / -3.44%	28,306,044
NVL	13.85	0.30 / 2.21%	21,829,326
VCB	61.3	-0.40 / -0.65%	7,744,894
KDH	23.2	0.30 / 1.31%	6,247,357
STB	69.8	0.00 / 0.00%	5,126,044

Top NN bán ròng HSX

Mã	Đóng cửa	Thay đổi	KLGD
SHB	13.7	-0.30 / -2.14%	61,026,671
VIX	16.85	-0.90 / -5.07%	64,691,422
VPB	25.6	-0.85 / -3.21%	14,740,921
TCB	30.85	-0.85 / -2.68%	10,897,360
HPG	23.3	-0.45 / -1.89%	25,087,578

Giao dịch cổ đông lớn và nội bộ

Mã	Tên	Vị trí	Ngày	Đăng ký	Khối lượng
VHM	VinGroup	Công ty mẹ	08/06/2026	Bán	15,226,260
AAA	Tập đoàn An Phát Holdings	Công ty mẹ	08/06/2026	Bán	6,000,000
PC1	CII Invest	---	08/06/2026	Mua	3,888,700
DIG	Tô Hiến Phương	---	05/06/2026	Mua	33,700
NAB	Hà Huy Cường	Phó Tổng Giám đốc	05/06/2026	Bán	6,216,521

TIN TỨC

Trong nước

[Việt Nam tìm lối riêng cho tham vọng TT tài chính](#)
[LG xây nhà máy để bán dẫn tại Hải Phòng](#)
[Cố gắng mở rộng toàn tuyến CT Bắc-Nam vào 2030](#)
[Mọi chính sách PT phải hướng đến nâng cao đời sống](#)

Doanh nghiệp

[Doanh thu Digiworld tăng trưởng 14% trong tháng 5](#)
[CMG bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới](#)
[BAF chốt phát hành 60 triệu cp](#)
[Làn sóng ESOP đổ bộ hệ sinh thái Masan](#)

TIN TỨC

Thế giới

[Founder Berjaya, "chơi chứng khoán" lão luyện cỡ nào?](#)
[HSBC Thụy Sĩ bị điều tra](#)
[Hàn Quốc: Chuỗi thăng dư tài khoản vãng lai dài](#)
[Chiến tranh Iran có khiến thế giới chạm đỉnh](#)

Hàng hóa

[Giá vàng lao dốc mạnh](#)
['Cởi trói' cho vàng trang sức](#)
[Giá dầu tăng gần 2%](#)

Top 10 khối lượng giao dịch HSX

Rank	Mã	Tên	Khối lượng giao dịch	Thay đổi
1	VIX	Viettel	64,691,422	-5.07%
2	SHB	Shanghai Bank	61,026,671	-2.14%
3	ACB	Á Châu Bank	28,306,044	-3.44%
4	VND	Vietcombank	27,392,729	-4.26%
5	HPG	Hàng Phát	25,087,578	-1.89%
6	NVL	Nông Lâm	21,829,326	2.21%
7	SSI	Sông Hải	20,615,221	-2.41%
8	MSN	Mỹ Sơn	15,272,933	-3.15%
9	HQC	Hàng Quốc	15,131,604	6.87%
10	VIB	Việt Nam Bank	14,851,070	-2.48%

Giá hàng hóa

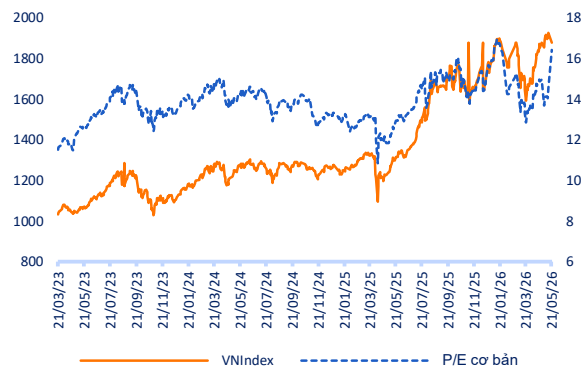
Hàng hóa	Đóng cửa	Thay đổi	%
Vàng	4325.1	-40.20	-0.92%
Bạc	67.36	-1.74	-2.52%
Đồng	6.34	0.06	0.88%
Dầu thô	3.32	0.04	-0.68%
Dầu Brent	96.3	3.21	3.45%
Khí Tự nhiên	3.127	-0.10	-3.16%
Khí đốt	3.7188	0.13	3.66%
Đường	14.31	0.17	1.20%
Heo nạc	98.8	-2.80	-2.76%
Cà phê	248.8	2.30	0.93%

Tỷ giá hối đoái

Tỷ giá	Đóng cửa	Thay đổi	Mua	Bán
USD/VND	26097	#DIV/0!	USD 23,943	26,357
EUR/VND	29589	#DIV/0!	EUR 27,560	30,461
GBP/VND	34240	#DIV/0!	GBP 31,896	35,254
USD/VND	158.00	#DIV/0!	JPY 149	165
AUD/VND	32250	#DIV/0!	CHF 30,027	33,188

Tỷ giá NHNN

Định giá thị trường





THIỆU THỐN LỰC CUNG, VN-INDEX MẤT MỐC 1800

Bản tin ngày 08/06/2026

Danh mục khuyến nghị theo Phân tích kỹ thuật

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	HPG	24.15	24.4	12/01/2026	32.5	25.6	-1.0%	NĂM GIỮ
2	HHV	11.95	12.3	07/05/2026	14.5	11.6	-2.8%	NĂM GIỮ
3	MIG	18.20	18.4	29/01/2026	21	18.1	-1.1%	NĂM GIỮ

Danh mục khuyến nghị theo Phân tích cơ bản

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	HPG	23.30	22	08/10/2024	34	25	5.9%	Nắm giữ
2	TCB	30.85	21.85	20/08/2024	38	20.8	41.2%	Nắm giữ
3	CTG	33.25	35	19/09/2024	45	33	-5.0%	Nắm giữ
4	KDH	23.20	29.8	18/10/2024	40	23.5	-22.1%	Nắm giữ
5	STB	69.80	38.3	20/02/2025	50	35.4	82.2%	Nắm giữ
6	SZC	22.25	41.7	21/02/2025	45.8	41.2	-46.6%	Nắm giữ
7	KBC	28.50	29.4	20/02/2025	35	26.7	-3.1%	Nắm giữ
8	MWG	76.40	54.1	21/02/2025	75	46	41.2%	Nắm giữ
9	FPT	72.90	123.2	20/02/2025	190	90	-40.8%	Nắm giữ
10	HAH	53.90	53.3	21/02/2025	60	50	1.1%	Nắm giữ
11	DGC	45.20	106	20/02/2025	116	90.6	-57.4%	Nắm giữ
12	MSH	33.50	40	21/02/2025	63	57	-16.3%	Nắm giữ
13	VCG	19.20	19.2	20/02/2025	27.2	18.9	0.0%	Nắm giữ
14	BCM	53.00	51	05/05/2025	72	42	3.9%	Nắm giữ
15	MSN	70.80	64.8	10/06/2025	84	59	9.3%	Nắm giữ
16	VPB	25.60	20.15	10/07/2025	24	17.5	27.0%	Nắm giữ



THIỆU THỐN LỰC CUNG, VN-INDEX MẤT MỐC 1800

Bản tin ngày 08/06/2026

Danh mục đã khuyến nghị theo Phân tích kỹ thuật

STT	Mã cổ phiếu	Giá bán	Giá mua	Ngày bán	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
-----	-------------	---------	---------	----------	--------------	-------------	----------	------------------------

Danh mục đã khuyến nghị theo Phân tích cơ bản

STT	Mã cổ phiếu	Giá bán	Giá mua	Ngày bán	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
-----	-------------	---------	---------	----------	--------------	-------------	----------	------------------------

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

Hệ thống khuyến nghị	Diễn giải
MUA	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên
THEO DÕI	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15%
NẮM GIỮ	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5%
BÁN	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5%

© CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)**Hội sở Hồ Chí Minh**

Lầu 1 117 - 119 - 121 Nguyễn Du P, Bến Thành Q, 1 Thành phố HCM

Điện thoại: (84-8) 62556586 Fax: (84-8) 62556580

Website: www.vfs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 5, Số 37 Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: (84-4) 39288222 Fax: (84-4) 39338222

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Nguyễn Minh Hoàng	Giám đốc phòng phân tích hoang.nguyenminh@vfs.com.vn
Nguyễn Hoàng Long	Chuyên viên phân tích long.nguyen@vfs.com.vn
Nguyễn Thị Mai	Chuyên viên phân tích mai.nguyen@vfs.com.vn
Nghiêm Bảo Nam	Chuyên viên phân tích nam.nghiem@vfs.com.vn
Lê Thị Ngọc	Chuyên viên phân tích ngoc.le@vfs.com.vn
Giang Việt Hoàng	Chuyên viên phân tích hoang.giang@vfs.com.vn